

Bản án số: **41/2025/HSST**
Ngày 28-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Quyền và ông Hà Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lương Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS, ngày 17/11/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1972, tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ); nơi ở hiện nay: Bon P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1953) và bà Nguyễn Ngọc H (đã chết); có vợ là Lý Thị N (sinh năm 1977), hiện nay đã ly hôn và 03 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2025 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Buôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay buôn X, xã C, tỉnh Đắk Lắk); nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1962), con bà Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1969); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2025, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2024, Nguyễn Thanh H đến sinh sống tại bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là bon P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng). Qua việc quen biết ông Nguyễn Thái D (sinh năm 1966, trú tại bon P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng), H được ông D cho mượn căn nhà rẫy cấp 4 ở bon P để ở và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F6 – 1112 để làm phương tiện đi lại đồng thời trông coi rẫy giúp ông D. Quá trình sinh sống, H quen biết với Nguyễn Hữu T đang thuê phòng trọ tại Nhà nghỉ HP ở thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng do anh Trần Văn H1 làm chủ.

Ngày 21/6/2025, H đến huyện N, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, H gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lại lịch) có sử dụng ma túy đá nên H đã mua ma túy đá của người này với số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Ngày 22/6/2025, H quay về xã Q mang theo số ma túy đá mua được về căn nhà rẫy cất giấu. Khoảng 04 giờ sáng ngày 24/6/2025, H lấy một phần ma túy đổ vào “nỏ” gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do H tự chế và sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H đổ hết số ma túy còn lại vào một đoạn ống nhựa trong suốt (dài khoảng 2,5cm, rộng khoảng 01cm) và dùng lửa hàn kín hai đầu rồi cất giấu trong ví da màu vàng của H. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/6/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Nguyễn Hữu T sử dụng tài khoản Zalo “NT” nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “H” của H để hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì H đồng ý. H nói T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 5908205362899 của H mở tại Ngân hàng N. Sau khi T chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 070056789 của T mở tại Ngân hàng A, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F6 – 1112 mang theo ma túy đến Nhà nghỉ HP để giao cho T. Khi vào nhà nghỉ, T đã đứng đợi sẵn, lúc này, H lấy đoạn ống hút nhựa chứa ma túy trong ví ra đưa cho T, T cầm lấy và mang vào Phòng số 10 Nhà nghỉ HP, còn H điều khiển xe mô tô đến nhà trả cho ông D rồi quay về nhà rẫy. Sau khi vào Phòng số 10, T sử dụng bật lửa đốt một đoạn ống hút nhựa chứa ma túy làm cho đầu ống hút hở ra rồi đổ một ít ma túy đá từ ống hút vào “nỏ” gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy do T tự chế để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T dùng bật lửa hàn kín miệng ống hút nhựa bên trong chứa ma túy và để trên kệ tủ gỗ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Q tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 270/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, kích thước (2,5 x 01)cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng mẫu là 0,1679 gam.

- Chất rắn màu nâu bám dính trong 01 ống thủy tinh trong suốt, dài 07cm, một đầu uốn cong có dạng hình cầu, đường kính 1,5cm được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng mẫu là 0,0248 gam.

Cáo trạng số: 01/CTr-VKS-KV6 ngày 06/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố; sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thanh H do phạm tội mà có;

- Tịch thu tiêu hủy 0,1564 gam và 0,0127 gam methamphetamine hoàn lại sau giám định, 02 bật lửa màu xanh lá cây, 01 ống thủy tinh trong suốt, dài 07cm, một đầu được uốn cong dạng hình cầu, có đường kính 1,5cm; 01 chai nhựa hình trụ tròn, bên trên nắp màu đen, bên dưới được quấn băng keo màu đen có kích thước (10x3,5)cm, trên nắp chai nhựa được đục lỗ kết nối với ống thủy tinh trong suốt hình phễu “*nở*” và ống hút bằng nhựa màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0964.080.939 của Nguyễn Thanh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, loại A52, bên trong gắn thẻ sim số 0911.998.377 của Nguyễn Hữu T.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Các bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 24/6/2025, tại nhà nghỉ HP thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Thanh H đã bán ma túy đá (*Methamphetamine*) cho Nguyễn Hữu T với số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Nguyễn Hữu T đã mang vào phòng số 10 Nhà nghỉ HP để sử dụng một phần, phần còn lại T cất giấu trên kệ tủ gỗ. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, T bị Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 0,1679 gam *Methamphetamine*.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thanh H với hành vi bán số ma túy nêu trên cho Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu T với hành vi nhận ma túy từ H, sau đó sử dụng và cất giấu nhằm tiếp tục sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo về hành vi với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Methamphetamine*, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

...”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”.

[3] Xét, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và phục vụ nhu cầu sử dụng, các bị cáo cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về ma túy.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Trong vụ án có một số vấn đề được giải quyết như sau:

- Hành vi tàng trữ trái phép 0,0248gam Methamphetamine của Nguyễn Thanh H không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát hình sự về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hữu T, Phòng Cảnh sát hình sự về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Thái D là người cho Nguyễn Thanh H mượn chỗ ở và xe mô tô, ông D không biết việc H sử dụng căn nhà rẫy và xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Trần Văn H1 là chủ Nhà nghỉ HP, anh H1 không biết việc T sử dụng trái phép chất ma túy, anh H1 đã chủ động, kịp thời trình báo với Cơ quan Công an nên xét thấy anh H1 không có hành vi vi phạm khi cơ sở cho thuê lưu trú do mình quản lý xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H 02 năm 09 tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 01 năm 09 tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Thanh H do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1564 gam và 0,0127 gam methamphetamine hoàn lại sau giám định; 02 bật lửa màu xanh lá cây; 01 ống thủy tinh trong suốt, dài 07cm, một đầu được uốn cong dạng hình cầu, có đường kính 1,5cm; 01 chai nhựa hình trụ tròn, bên trên nắp màu đen, bên dưới được quấn băng keo màu đen có kích thước (10x3,5)cm, trên nắp chai nhựa được đục lỗ kết nối với ống thủy tinh trong suốt hình phễu “*nở*” và ống hút bằng nhựa màu trắng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0964.080.939 của Nguyễn Thanh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, loại A52, bên trong gắn thẻ sim số 0911.998.377 của Nguyễn Hữu T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 - Lâm Đồng;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 02 - CA tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Đỗ Văn Thành